UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83 /KL-STP

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2019

KẾT LUẬN KIỂM TRA
Công tác tư pháp năm 2019 tại thành phố Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi, bổ sung quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 22/9/2019 Kiểm tra công tác tư pháp năm 2019, Đoàn kiểm tra công tác tư pháp năm 2019 được thành lập theo Quyết định số 146/QĐ-STP ngày 25/9/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành kiểm tra công tác tư pháp năm 2019 tại thành phố Tuyên Quang,

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn và các hồ sơ, tài liệu liên quan, Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. ƯU ĐIỂM

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác tư pháp trong năm 2019 trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang đã ban hành kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 06/3/2019 về việc thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2019 trên địa bàn thành phố, đồng thời ban hành 92 văn bản *(gồm 16 Kế hoạch, 06 Quyết định, 21 Báo cáo, 45 Công văn, 04 Tờ trình)*, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2019. Công tác tư pháp trên địa bàn thành phố được tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019 mà Sở Tư pháp đã đề ra và Chương trình công tác đã được UBND thành phố phê duyệt. Kết quả công tác trên các lĩnh vực công tác tư pháp 9 tháng đầu năm 2019 về cơ bản đảm bảo yêu cầu, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Tại cấp huyện

1.1. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Qua kiểm tra trực tiếp các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phát hiện một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đảm bảo thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Hồ sơ Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Vũ Văn Phong, thôn Bình Ca, xã An Khang *(Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 225/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2019);* ông Hoàng Văn Thịnh, thôn Bình Ca, xã An Khang *(Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 221/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2019*); ông Trần Bá Hữu, thôn Bình Ca, xã An Khang *(Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 229/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2019).*

- Một số hồ sơ vụ việc không thể hiện việc giao Quyết định cho đối tượng vi phạm; không đôn đốc việc thực hiện Quyết định nên đã quá thời hạn nhưng Quyết định xử phạt chưa được thực hiện *(Quyết định số 1435/QĐ-VPHC ngày 14/5/2019 xử phạt ông Nguyễn Ngọc Tư, thôn 8, Đội Cấn; Quyết định 217/QĐ-VPHC ngày 22/2/2019 xử phạt ông Hoàng Văn Thiện, tổ 24, phường Phan Thiết; Quyết định số 1632/QĐ-VPHC ngày 29/5/2019 xử phạt ông Nguyễn Văn Thiện, tổ 30, phường Minh Xuân).*

1.2. Việc bố trí, phân công nhiệm vụ đối với Công chức Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Trên địa bàn thành phố còn 06 xã, phường chưa bố trí đủ biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch theo quy định *(thiếu 01 công chức).* Về trình độ chuyên môn còn có 01 công chức Phòng Tư pháp và 05 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã không có chuyên môn Luật.

2. Tại phường Hưng Thành, xã Lưỡng Vượng

2.1. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Việc xác định số lượng phiếu đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính không theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; Văn bản số 3047/UBND-NC ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận

pháp luật *(phường Hưng Thành không tính theo tỷ lệ 15% trở lên số lượt thủ tục hành chính tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá; xã An Khang không đủ tỷ lệ 15% số lượt thủ tục hành chính tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá – năm 2017 thực hiện 5.949 nhưng chỉ lấy 242 phiếu đánh giá).*

2.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

Việc chi thù lao hòa giải còn chậm; hồ sơ chi thù lao cho hòa giải viên thiếu Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên *(UBND xã Hưng Thành).*

2.3. Công tác hộ tịch

Việc thực hiện quy định pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch có việc còn sai sót, cụ thể như:

- UBND xã Lưỡng Vượng:

+ Thiếu thành phần hồ sơ đăng ký lại khai sinh *(Thiếu giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ, con):* 12 trường hợp *(số 04, 06, 08, 15, 32, 103, 104,106, 107, 111, 119, 120)*

+ Thiếu giấy tờ làm căn cứ đăng ký lại kết hôn: 03 trường hợp *(số 04, 12, 44).*

+ Thiếu thành phần hồ sơ đăng ký khai tử *(Thiếu giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế giấy báo tử)*: 22 trường hợp *(Số 01, 03-08, 10, 13, 15, 16, 18, 19, 21, 24, 25, 27-30, 33, 37).*

+ Xác định sai việc, thực tế là đăng ký cải chính hộ tịch nhưng UBND xã lại thực hiện cấp trích lục thay đổi hộ tịch: 02 trường hợp (Số 05, 06).

- UBND phường Hưng Thành:

+ Đăng ký kết hôn số 37/2019 *(Đăng ký lại)*: Tờ khai ngày 14/10/2019 thiếu chữ ký 2 bên nam nữ; không có căn cứ xác định ngày xác lập quan hệ hôn nhân. Đăng ký kết hôn số 40/2019: Thiếu căn cứ xác định điều kiện đăng ký kết hôn *(bên nữ đăng ký lần 2 nhưng thiếu giấy tờ chứng minh đủ điều kiện kết hôn).*

+ Về việc đăng ký khai tử: 10 trường hợp đăng ký lại khai tử thiếu căn cứ xác định ngày chết *(Các số 06, 10, 22, 26, 29, 30, 32, 33, 36, 38).*

2.4. Công tác chứng thực

- UBND xã Lưỡng Vượng:

+ Nội dung lời chứng không đúng mẫu, chưa đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ thiếu thông tin theo quy định tại phụ lục ban hành kèm theo của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, cụ thể: Thiếu thông tin về thời gian thực hiện chứng thực, thiếu

thông tin về giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu của người yêu cầu chứng thực; thiếu nội dung người yêu cầu chứng thực cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản đã ký vào giấy tờ, văn bản nay trước mặt tôi.

+ Có trường hợp có nội dung là hợp đồng giao dịch *(Hợp đồng ủy quyền theo quy định tại Điều 562 Bộ luật dân sự 2015)* nhưng UBND xã không thực hiện theo trình tự thủ tục chứng thực hợp đồng giao dịch mà thực hiện chứng thực chữ ký, tại các số chứng thực chữ ký, cụ thể: Số 04, 21, 22, 26, 28, 35, 39, 40 năm 2019 *(Vi phạm khoản 4 Điều 25 Nghị định số 23 và vi phạm quy định về mức thu phí chứng thực)*.

- UBND phường Hưng Thành:

+ Hồ sơ chứng thực 02 hợp đồng thiếu phiếu yêu cầu chứng thực và giấy tờ tùy thân của người yêu cầu.

+ Hồ sơ chứng thực chữ ký thiếu phiếu yêu cầu chứng thực; lời chứng của chứng thực Giấy ủy quyền không đúng mẫu theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

2.5. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- UBND xã Lưỡng Vượng:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa ghi đầy đủ nội dung theo mẫu quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ, cụ thể: Thiếu các nội dung nêu về chi phí tổ chức thi hành, biện pháp khắc phục hậu quả; không ghi cụ thể ngày có hiệu lực của quyết định, địa chỉ, số tài khoản mà cá nhân vi phạm phải nộp, tại các số Quyết định 03, 04, 05/2019.

+ Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa mô tả đầy đủ hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 58, khoản 1 Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính *(Quyết định số 07, Quyết định số 22/2019)*.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ

Căn cứ kết quả kiểm tra, Sở Tư pháp kiến nghị HĐND thành phố Tuyên Quang và đề nghị UBND thành phố Tuyên Quang một số nội dung sau:

1. Kiến nghị HĐND thành phố Tuyên Quang

Tăng cường giám sát UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; HĐND, UBND các xã, phường trên địa bàn trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp.

2. Đề nghị UBND thành phố Tuyên Quang

2.1. Tăng cường kiểm tra các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố trong việc thi hành pháp luật về lĩnh vực công tác tư pháp.

2.2. Bố trí đủ biên chế cho Phòng Tư pháp và biên chế công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã đúng về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật hộ tịch.

2.3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường Hưng Thành, Ủy ban nhân dân xã Lưỡng Vượng nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc để xảy ra các hạn chế, tồn tại, sai sót trong thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp được phát hiện qua kiểm tra; chủ động khắc phục những hạn chế, tồn tại, sai sót được chỉ ra

(Các nội dung trên, thực hiện và báo cáo về Sở Tư pháp trước ngày 15/4/2020)

2.4. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường trên địa bàn huyện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp theo quy định, trong đó tập trung lãnh đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Đối với 06 xã, phường chưa bố trí đủ biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch theo quy định *(thiếu 01 công chức)* và 04 xã, phường bố trí 05 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã không có chuyên môn Luật *(01 công chức phường Tân Hà, 01 công chức phường Phan Thiết, 01 công chức xã Lưỡng Vượng, 02 công chức phường An Tường)*, đề nghị bố trí đủ về số lượng và đúng về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Hộ tịch, chỉ đạo UBND cấp xã phân công nhiệm vụ công chức tham mưu công tác chứng thực ở cơ sở đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính, hộ tịch, chứng thực, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở bảo đảm đúng quy định.

3. Giao thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, Báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Thành ủy, HĐND, UBND TPTQ;
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- Phòng Tư pháp TPTQ;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTr (Vân.02b)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Đặng Thị Thanh Hương